

BIỂU MẪU 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG MẦM NON HẠNH THÔNG TÂY

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được.	98% trẻ tăng cân qua các kỳ cân, 2% đứng cân (là trường hợp trẻ thừa cân)	98% trẻ tăng cân qua các kỳ cân, 2% đứng cân (là trường hợp trẻ thừa cân)
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện.	Chương trình giáo dục mầm non	Chương trình giáo dục mầm non
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển.	98 – 100% đạt yêu cầu độ tuổi	98 – 100% đạt yêu cầu độ tuổi
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non.	Thực hiện tốt	Thực hiện tốt

Gò Vấp, ngày 01 tháng 6 năm 2023
Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Hoàng Mai

BIỂU MẪU 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

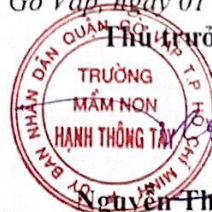
**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG MẦM NON HẠNH THÔNG TÂY**

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế
Năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	631	/	31	60	152	195	193
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	/	/	/	/	/	/
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0	/	/	/	/	/	/
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	631	/	31	60	152	195	193
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	/	/	/	/	/	/
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	631	/	31	60	152	195	193
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	631	/	31	60	152	195	193
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	631	/	31	60	152	195	193
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	531	/	27	45	140	172	147
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	14		1	5	2	2	4
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	618	/	30	55	149	192	192
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	13	/	1	5	3	3	1
5	Số trẻ thừa cân béo phì	73	/	2	5	7	18	41
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	631	/	31	60	152	195	193
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	91	/	31	60	/	/	/
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	540	/	/	/	152	195	193

Gò Vấp, ngày 01 tháng 6 năm 2023

Thư trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Hoàng Mai

BIỂU MẪU 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG MẦM NON HẠNH THÔNG TÂY

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	17	138 m ² /lớp
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	17	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	2.998 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1.759 m ²	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	m ²	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	1.360 m ²	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	m ²	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	328 m ²	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	544 m ²	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	100 m ²	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	100 m ²	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	400 m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	119	7 bộ/ lớp
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định		
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định		
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	7	Số bộ/ sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	34	26 máy vi tính 6 máy in 2 máy chiếu

X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Tivi	19	
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghita, trống)	15	
3	Máy photocopy	01	
4	Cassette	05	
5	Đầu Video/ đầu đĩa	17	
6	Đồ chơi ngoài trời	07	
7	Laptop	02	
8	Bàn ghế đúng quy cách	670	
9	Bảng tương tác	01	
10	Thiết bị khác...		

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	66 m ²	280 m ²	141/139	0.53 m ²	0.55/0.57
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0				

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây	X	
..			

Gò Vấp, ngày 01 tháng 6 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hoàng Mai

BIỂU MẪU 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG MẦM NON HẠNH THÔNG TÂY

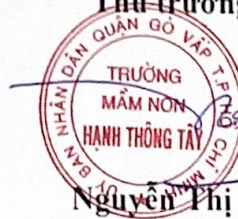
THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của
cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	DH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	57	57	/	32	8	3	14	18	9	8	19	18	1	/
I	Giáo viên	36	36	/	29	7	/	/	16	8	8	16	18	1	/
1	Nhà trẻ	7	7	/	6	1	/	/	3	4	/	4	3	/	/
2	Mẫu giáo	28	28	/	22	6	/	/	13	4	8	12	15	1	/
II	Cán bộ quản lý	3	3	/	2	1	/	/	2	1	/	3	/	/	/
1	Hiệu trưởng	1	/	/	1	/	/	/	1	/	/	1	/	/	/
2	Phó hiệu trưởng	2	/	/	1	1	/	/	1	1	/	2	/	/	/
III	Nhân viên	18	18	/	/	1	3	14	/	/	/	/	/	/	/
1	Nhân viên văn thư	1	/	/	/	/	1	/	/	/	/	/	/	/	/
2	Nhân viên kế toán	1	/	/	/	1	/	/	/	/	/	/	/	/	/
3	Thủ quỹ	1	/	/	/	/	1	/	/	/	/	/	/	/	/
4	Nhân viên y tế	1	/	/	/	/	1	/	/	/	/	/	/	/	/

Gò Vấp, ngày 01 tháng 6 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Hoàng Mai